ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 102 /2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 30 tháng 11 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 4868
Ngày: 02/12/2016
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ số: ...

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6/ 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 /6/ 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/ 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 307 /TTr-SNN ngày 16 /11 /2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế có liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- UBQG tìm kiếm cứu nạn;
- Cục KTvăn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo LC; Đài PT-TH tỉnh,
- Công báo Lào Cai;
- VP Thường trực BCHPCTTvàTKCN tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô.Bảo)
- Lưu: VT, TH(Đức, Thủy), NLN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102/2016/QĐ- UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mức đóng góp; quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai *(sau đây gọi tắt là Quỹ)* trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ

Điều 4. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập là tổ chức kinh tế mà mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi sổ kế toán tại đơn vị, tự kê khai và quyết toán thuế: Mức đóng góp bắt buộc một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có tại tỉnh Lào Cai theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam cư trú tại địa phương từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp *(bằng tổng tiền lương bình quân/tháng trừ các khoản thuế, bảo hiểm chia cho 22 ngày làm việc/tháng).*

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng *(bằng mức lương tối thiểu vùng của 1 tháng chia cho số ngày làm việc 24 ngày/tháng).*

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm a, điểm b, khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 5. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh.

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ.

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

f) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo.

g) Thành viên hộ gia đình không hưởng lương ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa *(có hộ khẩu thường trú tại các xã hoặc địa bàn thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc hướng dẫn của Trung ương)*. Hàng năm UBND tỉnh có hướng dẫn cụ thể đối tượng này.

h) Thành viên hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn thuộc diện được hỗ trợ về thiên tai theo quy định của pháp luật.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu nhập *(không có lãi)* theo quyết toán tài chính của năm trước năm kế hoạch.

j) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn *(0,02%)* tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

a) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thì được giảm đóng góp 50% khoản thu 0,02% giá trị tài sản của đơn vị theo báo cáo tài chính của năm trước năm kế hoạch và được tạm hoãn nộp Quỹ tối đa không quá 06 tháng.

b) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được giảm đóng góp theo mức thu 0,02% giá trị tài sản của đơn vị theo báo cáo tài chính của năm trước năm kế hoạch, mức giảm tương ứng với mức giảm đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, nhưng tối đa không quá 50% số tiền phải đóng theo quy định.

c) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm được tạm hoãn thuế thu nhập doanh nghiệp thì được tạm hoãn khoản đóng Quỹ mức 0,02% giá trị tài sản của đơn vị theo báo cáo tài chính của năm trước năm kế hoạch. Thời gian tạm hoãn tương ứng với thời gian tạm hoãn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 6 tháng.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

1. UBND tỉnh quyết định miễn, giảm, thời hạn tạm hoãn nộp Quỹ đối với các đối tượng được quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại với chính quyền hoặc cơ quan quản lý xác nhận để tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

3. Trình tự kê khai, xác nhận và tổng hợp trình duyệt kế hoạch miễn, giảm tạm hoãn thực hiện theo Điều 7 quy chế này.

Chương III
QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 7. Lập, phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và UBND cấp xã làm cơ quan đầu mối lập kế hoạch thu Quỹ, căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị mình hàng năm theo phương pháp tự kê khai gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, hoàn thành trước 30 tháng 01 hàng năm.

Đối với cơ quan, đơn vị phụ thuộc tài chính của đơn vị cấp trên thì đơn vị cấp trên cao nhất có trụ sở đóng chân trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch thu và đóng Quỹ cho cả đơn vị cấp dưới. Trường hợp đơn vị cấp trên không có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh thì thủ trưởng đơn vị trực thuộc tự lập kế hoạch thu và đóng Quỹ.

2. Cơ quan, đơn vị có đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm, tạm hoãn đóng Quỹ ký xác nhận trong bảng kê khai miễn thu cho người lao động; khoản kê khai miễn, giảm, tạm hoãn tính trên mức thu 0,02% giá trị tài sản hiện có của đơn vị hạch toán độc lập thì phải gửi kèm tài liệu căn cứ kê khai *(gồm Quyết định của cấp thẩm quyền cho miễn, giảm, tạm hoãn đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, trường hợp bị thiệt hại do thiên tai phải có báo cáo mức độ thiệt hại, thời gian ngừng sản xuất hoặc báo cáo chi phí đã đầu tư đưa vào sửa chữa khắc phục vượt quá 0,02% giá trị tài sản có xác nhận của cơ quan quản lý Nhà nước cấp huyện trở lên).*

3. Cơ quan Thống kê, cơ quan Thuế tỉnh, huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về danh sách các doanh nghiệp, đơn vị hạch toán kinh tế độc lập và số

liệu căn cứ thu Quỹ của doanh nghiệp cho cơ quan làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ hủy PCTT tỉnh, huyện phục vụ công tác chỉ đạo, đôn đốc, lập kế hoạch và thu Quỹ.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế tổng hợp kế hoạch thu Quỹ của cấp huyện, báo cáo Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện xác nhận, gửi Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trước ngày 10 tháng 02 năm kế hoạch.

5. Giám đốc Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, tổng hợp kế hoạch thu Quỹ năm gửi Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 3 năm kế hoạch để phối hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

6. Cơ quan đầu mối lập kế hoạch thu Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc xác định đối tượng thực hiện chính sách thu Quỹ.

Điều 8. Thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của UBND tỉnh được gửi cho các cơ quan đầu mối lập kế hoạch thu cấp tỉnh và UBND cấp huyện thay thế cho thông báo thu Quỹ của cấp tỉnh.

2. UBND cấp huyện thông báo kế hoạch thu cho các cơ quan, tổ chức và UBND cấp xã theo danh sách tổng hợp kế hoạch thu của cấp huyện.

Điều 9. Quản lý thu nộp Quỹ

1. Trách nhiệm thu, nộp Quỹ

a) UBND tỉnh ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố mở tài khoản Quỹ tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện, để quản lý số thu của các đối tượng phải nộp và số tiền ủng hộ, đóng góp của tổ chức cá nhân *(nếu có)* trên địa bàn huyện, thành phố. Định kỳ hàng tháng chuyển toàn bộ số tiền đã thu được theo kế hoạch thu UBND tỉnh giao về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, đồng thời tổng hợp, báo cáo số tiền đã thu theo kế hoạch và số tiền ủng hộ, đóng góp của tổ chức, cá nhân *(nếu có)* gửi về Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh.

b) Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập chịu trách nhiệm về nộp *(hoặc chuyển khoản)* tiền đóng góp Quỹ của đơn vị mình bao gồm cả khoản tính theo giá trị tài sản và đóng góp của người lao động vào tài khoản Quỹ tỉnh hoặc tài khoản Quỹ cấp huyện theo thông báo kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị mình quản lý nộp *(hoặc chuyển khoản)* vào tài khoản Quỹ tỉnh hoặc tài khoản Quỹ cấp huyện theo thông báo kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

d) UBND cấp xã tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các đối tượng lao động hưởng lương và không hưởng lương trên địa bàn *(trừ các đối tượng đã thu tại điểm b, c khoản này)*, nộp *(hoặc chuyển khoản)* vào tài khoản Quỹ cấp huyện. Trường hợp thu bằng tiền mặt phải có chứng từ thu tiền theo mẫu của Bộ Tài chính.

2. Chứng từ thu Quỹ: Đối với khoản thu cá nhân người lao động, đơn vị thu lập danh sách thu có ký xác nhận của người thu và của người nộp Quỹ; khi nộp vào tài khoản thu Quỹ tại Kho bạc Nhà nước, sử dụng chứng từ theo quy định.

3. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với khoản thu cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 của năm kế hoạch; Đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp 0,02% giá trị tài sản hiện có trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 năm kế hoạch.

4. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu nộp Quỹ và báo cáo tiến độ thu Quỹ hàng tháng.

5. Quá trình thu nộp Quỹ, nếu phát hiện số phải nộp thực tế có sự chênh lệch với kế hoạch thu được thông báo thì đơn vị thu kê khai danh sách thực tế thu nộp theo đúng quy định, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, huyện để xem xét, giải quyết.

Điều 10. Nội dung chi từ nguồn thu Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, Điều 9, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai.

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai có tổng chi phí tu sửa nhỏ hơn 01 tỷ đồng /01công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân, di chuyển sắp xếp dân cư ra khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại nơi cộng đồng.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi trả thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phục vụ công tác thu Quỹ tại cấp xã: UBND cấp xã trực tiếp trích 5% số kinh phí thu được của các đối tượng người lao động không hưởng lương và phê duyệt danh mục chi để thực hiện.

Điều 11. Chi thường xuyên của cơ quan Quỹ

1. Nội dung chi: Gồm mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, phục vụ hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ; chi hoạt động thường xuyên theo chế độ quy định bao gồm: Chi hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chi hoạt động của cơ quan Quỹ.

2. Nguồn kinh phí: Sự nghiệp nông, lâm nghiệp ngân sách địa phương.

3. Cơ quan Quỹ tỉnh lập dự toán chi thường xuyên của cơ quan Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt cùng với kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

Điều 12. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo phương án chi được thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, do cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp trình.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(cơ quan quản lý Quỹ)* chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống kê tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, dự thảo phương án chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ, lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ trước khi trình. Trường hợp đề nghị cứu trợ khẩn cấp, Hội đồng quản lý Quỹ chưa họp được, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thống nhất phương án với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tại cuộc họp gần nhất.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

4. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chuyển Quỹ của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định điều chuyển Quỹ theo sự chỉ đạo của Trung ương.

Điều 13. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ

1. Cấp phát, thanh toán kinh phí:

a) Đối với khoản cứu trợ, hỗ trợ trực tiếp đối tượng bị thiệt hại:

- Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho các huyện, thành phố.

- Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý Quỹ cấp huyện chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ trình UBND cấp huyện phê duyệt danh sách hỗ trợ theo tổng mức kinh phí được cấp.

- Cơ quan chủ trì được giao nhiệm vụ chi trả kinh phí hỗ trợ thực hiện chi trả trực tiếp theo danh sách hỗ trợ được UBND huyện phê duyệt.

b) Đối với nội dung chi hỗ trợ mua sắm hàng hóa dịch vụ hoặc sửa chữa công trình: Trình tự thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa dịch vụ hoặc đầu tư xây dựng cơ bản đối với công trình, dự án khắc phục, phòng chống thiên tai.

2. Quyết toán kinh phí:

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ chi trả hỗ trợ trực tiếp chịu trách nhiệm quyết toán số kinh phí đã chi trả với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý Quỹ cấp huyện chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc chi trả kinh phí hỗ trợ. Chứng từ quyết toán lưu trữ tại cơ quan được giao chi trả kinh phí hỗ trợ.

Cơ quan quản lý Quỹ cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra chứng từ, tổng hợp quyết toán kinh phí với cơ quan quản lý Quỹ tỉnh theo quý, năm. Thời gian gửi báo cáo quyết toán do cơ quan quản lý Quỹ tỉnh quy định.

b) Đối với kinh phí chi hỗ trợ sửa chữa công trình xây dựng, mua sắm hàng hóa dịch vụ, sau khi công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công trình như đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước, gửi báo cáo cho cơ quan quản lý Quỹ tỉnh chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định quyết toán của cấp có thẩm quyền.

c) Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách năm gửi Sở Tài chính *(gồm báo cáo quyết toán thu, chi quỹ và báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động Quỹ)* để thực hiện xét duyệt, thông báo quyết toán theo quy định như đối với cơ quan hành chính sự nghiệp.

Điều 14. Báo cáo quyết toán Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán nguồn thu, chi Quỹ năm trước với UBND tỉnh vào Quý I năm sau.

2. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm tham mưu tổng hợp cho UBND tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

Điều 15. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch UBND chỉ đạo Hội đồng quản lý Quỹ, các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 16. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. UBND cấp huyện: Công khai kết quả thu, nộp Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp Quỹ trên địa bàn cấp huyện; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai, khắc phục hậu quả và các nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan tổ chức đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang Website của UBND cấp huyện. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

3. UBND cấp xã: Công khai kết quả thu nộp Quỹ, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn cấp xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, Nhà văn hóa thôn, bản và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu, nộp Quỹ.

4. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách thu, mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung

chi trên địa bàn tỉnh và cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng

1. Cơ quan, đơn vị đầu mối lập kế hoạch thu Quỹ có thành tích vận động cá nhân đóng Quỹ của đơn vị vượt mức đóng góp bắt buộc đến 50% thì được cơ quan quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh biểu dương, thu vượt mức đóng góp bắt buộc từ trên 50% trở lên thì được cơ quan quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh xem xét khen thưởng thành tích đột xuất.

2. Đối với cá nhân có thành tích đóng góp từ thiện cho Quỹ từ 5 triệu đồng trở lên thì được cơ quan quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh xét khen thưởng đột xuất.

3. Tổ chức cá nhân có thành tích trong công tác quản lý sử dụng Quỹ sẽ được xem xét khen thưởng chung theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

Điều 18. Xử lý vi phạm.

1. Cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì cơ quan đầu mối thu Quỹ buộc truy nộp theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức cố tình không nộp đủ Quỹ theo quy định thì cơ quan quản lý Quỹ đề nghị với cơ quan quản lý tài khoản của đơn vị cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của tổ chức đó vào tài khoản Quỹ của địa phương.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ của địa phương mà vi phạm chế này thì tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài chính, cơ quan quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Chủ tịch UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ và tuyên truyền vận động nhân dân, các nhà hảo tâm ủng hộ Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, các cơ quan, đơn vị quản lý Quỹ tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế này. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong